

Bản án số: 60/2026/HS-ST

Ngày: 21-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Hồng Ni;

Bà Nguyễn Hồng Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Võ Thành Hay – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 14/3/1997, tại xã A, thành phố Cần Thơ; tên thường gọi: Không có.

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Si T1, sinh 1974 (còn sống) và bà Tạ Thị Dol N, sinh năm 1977 (còn sống); có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 30/3/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Tấn V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường N, Khu V, phường P, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên:

1. Ông Yên Thanh H, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Danh Thị T2, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 14/3/1997, cư trú: ấp C, xã A, thành phố Cần Thơ và Yên Thanh H, sinh ngày 15/6/1998, cư trú ấp T, xã N là bạn bè quen biết nhau.

Vào khoảng 01 giờ ngày 22/11/2025, khi Huỳnh Ngọc T điều khiển xe ô tô tải chở vệt đi cùng với Lâm Q (tên thường gọi là L) và một người tên P (chưa rõ nhân thân cụ thể) lưu thông trên tuyến cao tốc T, từ thành phố Hồ Chí Minh về phường S, thành phố Cần Thơ, khi đi đến khu vực gần trạm thu phí thuộc địa phận xã B, tỉnh Tây Ninh thì dừng xe nghỉ. Lúc này Q và P ngủ trên xe, còn T thì ngồi nghỉ trên ghế lái xe thì có một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) đến hỏi T có mua ma túy để sử dụng cho tỉnh ngủ không? Thì T đồng ý và đưa số tiền 100.000 đồng cho người này để mua ma túy. Khi nhận tiền xong thì nam thanh niên chỉ T đi ra phía sau xe, có ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dưới đường. T lấy chai nước suối có sẵn trên xe đi lại nơi cất giấu ma túy thì thấy có 01 nắp chai được khoét sẵn hai lỗ, gắn nỏ thủy tinh, bên trong có ma túy đá (Methamphetamine) và trên nắp chai có gắn sẵn ống hút nhựa. T lấy bộ dụng cụ này cầm lên, dùng bật lửa đốt ma túy lên và sử dụng một phần ma túy trong nỏ, phần ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh thì T đem cất giấu vào trong ba lô trên xe, Q và P đang ngủ nên không hay biết. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đi về phường S để giao vệt. Khi giao vệt xong T kêu vợ là Nguyễn Ngọc D lên rước T về nhà vợ ở ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ.

Đến khoảng 10 giờ ngày 23/11/2025, tại nhà bà Danh Thị T2 (mẹ vợ T) thuộc ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ, bị cáo T ngồi nhậu cùng Yên Thanh H và một số người khác, T hỏi H có sử dụng ma túy không thì H nói có nên T nói với H đi ra nhà vệ sinh phía sau để sử dụng. Tiếp theo T đi trước ra phòng vệ sinh phía sau nhà, tại đây T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút và bật lửa để đốt ma túy để bản thân T sử dụng. Sau đó T để lại dụng cụ và ma túy cho H tự đi vào sử dụng, H hút được 02 cái thì hết ma túy nên đi ra kêu T đi cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đến ngày 23/11/2025, Công an xã N, thành phố Cần Thơ mời Huỳnh Ngọc T và Yên Thanh H làm việc; qua làm việc, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên đồng thời bị cáo Huỳnh Ngọc T đã giao nộp cây nỏ dùng để sử dụng ma túy cho cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận giám định số 2179/KL-KTHS ngày 02/12/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: mẫu vật thu giữ trong nỏ thủy tinh có chứa chất ma túy loại Methamphetamine (dạng vệt, không xác định khối lượng).

Tại các Bản kết luận giám định số 2180/KL-KTHS ngày 02/12/2025 và số 2181/KL-KTHS ngày 04/12/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: mẫu nước tiểu của Yên Thanh H và Huỳnh Ngọc T đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

Tạm giữ của Huỳnh Ngọc T: 01 (một) nỏ thủy tinh, có một đầu phình to, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A56, màu xám, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Yên Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3, màu xanh, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định.

- Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, ông Võ Tấn V trình bày:

Người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát, xuất phát từ việc bản thân bị cáo là người nghiện và đã mua ma túy để sử dụng cho cá nhân trước khi cho Yên Thanh H cùng sử dụng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc Khmer, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSCTO-KV ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, 2024, 2025.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Danh Thị Thanh Trinh B: Bà không biết việc Huỳnh Ngọc T tổ chức sử dụng ma túy tại nhà của bà.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Ngọc T thống nhất như nội dung cáo trạng, thừa nhận: Vào ngày 22/11/2025, bị cáo đã mua 100.000 đồng ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cá nhân trong quá trình dừng xe nghỉ trên tuyến cao tốc T - Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 10 giờ ngày 23/11/2025, tại nhà bà Danh Thị T2 (mẹ vợ T) thuộc ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ, bị cáo Huỳnh Ngọc T đã đưa bộ dụng cụ sử dụng cùng ma túy bên trong sẵn mà bị cáo đã mua trước đó để cung cấp cho Yên Thanh H sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà vệ sinh của nhà bà Danh Thị T2.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 30/3/2026.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) nổ thủy tinh, có một đầu phình to, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại các vật chứng gồm:

Trả cho bị cáo Huỳnh Ngọc T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A56, màu xám, đã qua sử dụng;

Trả cho Yên Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3, màu xanh, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T do bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Yên Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra ông H đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng ông Yên Thanh H.

[3] Bị cáo Huỳnh Ngọc T là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vào thời điểm thực hiện hành vi bị khởi tố và đưa ra xét xử không mắc bệnh tâm thần hay một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là: Vào ngày 22/11/2025, bị cáo đã mua 100.000 đồng ma túy loại

Methamphetamine để sử dụng cá nhân trong quá trình dừng xe nghỉ trên tuyến cao tốc T - Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 10 giờ ngày 23/11/2025, tại nhà bà Danh Thị T2 (mẹ vợ T) thuộc ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ, bị cáo Huỳnh Ngọc T đã đưa bộ dụng cụ sử dụng cùng ma túy bên trong sẵn mà bị cáo đã mua trước đó để cung cấp cho Yên Thanh H sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà vệ sinh của nhà bà Danh Thị T2.

[5] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Bị cáo đã mua ma túy nhằm tổ chức cho bản thân và Yên Thanh H cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc T đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Cáo trạng số 35/CT-VKSCTO-KV ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ, đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự, gây dư luận xấu tại địa phương. Đồng thời, loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng tăng, nó huỷ hoại tương lai, cuộc đời và sức khỏe của nhiều người, nhiều gia đình. Do đó, để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, bị cáo phải chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của cơ quan pháp luật, bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng chính sách khoan hồng để có giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Ngoài ra, trước khi phạm tội các bị cáo Huỳnh Ngọc T là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

01 (một) nỏ thủy tinh, có một đầu phình to, đã qua sử dụng;

01 (một) bật lửa.

[8.2] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Ngọc T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A56, màu xám, đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Yên Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3, màu xanh, đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

[9] Đối với Yên Thanh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã chuyển hồ sơ đến Công an xã N để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền (*theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC ngày 20/6/2026 của Công an xã N*)

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo hiện tại Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa có căn cứ xác định người thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[11] Đối với bà Danh Thị Thanh D1 không biết việc bị cáo tổ chức sử dụng ma túy tại nhà của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xem xét xử lý là có căn cứ.

[12] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng pháp luật, hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Ngọc T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T.

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh, có một đầu phình to, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Ngọc T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A56, màu xám, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Yên Thanh H: 01 (một)

điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3, màu xanh, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 8 - CT;
- Bị cáo; NLQ;
- Phòng THADS khu vực 8 - CT;
- Sở Tư pháp TP. CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mến